

Số: **73** /2008/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức phụ cấp đối với cán bộ
không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố
trên địa bàn Thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 34/2004/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 14/3/2004 của Liên bộ: Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2008 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc quy định mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 837 /TTr-LS ngày 30/12/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội, như sau:

1. Mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn.

1.1. Trưởng ban Tổ chức đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đảng, Trưởng ban Tuyên giáo và 01 cán bộ Văn phòng Đảng uỷ xã, phường, thị trấn hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 1,0 mức lương tối thiểu.

1.2. Phó Trưởng Công an cấp xã (nơi chưa có lực lượng công an chính quy), hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 1,86 mức lương tối thiểu.

1.3. Phó Chỉ huy trưởng quân sự hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 1,86 mức lương tối thiểu.

1.4. Các chức danh cán bộ không chuyên trách hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 1,46 mức lương tối thiểu, gồm:

1.4.1. Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

1.4.2. Cán bộ Văn thư, thủ quỹ hoặc cán bộ làm công tác tiếp nhận hồ sơ hành chính theo cơ chế “một cửa” (nơi chỉ có 01 công chức Văn phòng - Thống kê);

1.4.3. Trưởng Đài truyền thanh hoặc cán bộ phụ trách Đài truyền thanh.

1.5. Các chức danh cán bộ không chuyên trách hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 1,0 mức lương tối thiểu, gồm:

1.5.1. Cán bộ Kế hoạch - giao thông - thuỷ lợi - công nghiệp - nông, lâm nghiệp (ở các xã) hoặc Cán bộ dịch vụ - du lịch - thương mại - đô thị (ở các phường, thị trấn).

1.5.2. Cán bộ Dân số - Gia đình và trẻ em.

1.5.3. Cán bộ quản lý nhà văn hoá xã, Nhân viên đài truyền thanh.

1.6. Các chức danh: Phó Chủ tịch MTTQ và cấp Phó các đoàn thể: Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên CS HCM hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 50% so với mức lương của cấp trưởng quy định tại Nghị định số 121/2003/NĐ-CP và Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của chính phủ, cụ thể:

1.6.1. Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo hệ số 0,975 mức lương tối thiểu.

1.6.2. Cấp Phó của các tổ chức đoàn thể: Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo hệ số 0,875 mức lương tối thiểu.

1.7. Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 0,975 mức lương tối thiểu.

2. Quy định mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (khu dân cư và tương đương).

2.1 Phụ cấp cho Bí thư Chi bộ thôn và tổ dân phố; Trưởng thôn và Tổ trưởng tổ dân phố hàng tháng có 3 mức theo dân số như sau:

2.1.1. Thôn, tổ dân phố có số dân từ 2.000 người trở lên thì Bí thư Chi bộ thôn và tổ dân phố; Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 0,72 mức lương tối thiểu.

2.1.2. Thôn, tổ dân phố có từ 500 đến dưới 2.000 người thì Bí thư Chi bộ thôn và tổ dân phố; Trưởng thôn và Tổ trưởng dân phố hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 0,57 mức lương tối thiểu.

2.1.3. Thôn, tổ dân phố có số dân dưới 500 người thì Bí thư Chi bộ thôn và tổ dân phố; Trưởng thôn và Tổ trưởng dân phố hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 0,38 mức lương tối thiểu.

2.2. Phụ cấp cho Phó Trưởng thôn và Tổ phó tổ dân phố hàng tháng theo số dân tương ứng với cấp trưởng nêu trên là 3 mức: 0,5; 0,38 và 0,24 mức lương tối thiểu.

2.3. Công an viên được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo hệ số 0,55 mức lương tối thiểu.

3. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp của các đối tượng cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố được cân đối trong dự toán ngân sách xã, phường, thị trấn hàng năm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2009.

Các quy định trước đây áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Giao Sở Nội vụ và Sở Tài chính phối hợp các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành Thành phố có liên quan và Chủ tịch UBND cấp quận, huyện, xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Công an;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch và các đ/c PCT UBND TP;
- VP Thành ủy, VP Đ/Đ BQH & HĐND TP;
- Trung tâm công báo; Công giao tiếp điện tử TP;
- Đ/c Nguyễn Danh Cơ- Phó Chánh VP UBND TP;
- KT, VHKG, NC, TH;
- Lưu: VT, KTh;

m th

[TM.] ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Mạnh Hiền